

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ THỂ GIỚI ĐỘNG VẬT - NGÀY 22/12
LỚP MẪU GIÁO GHEP 3, 4, 5 TUỔI

Thời gian thực hiện: Từ ngày 15/12/2025 – 16/01/2026

STT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a) Phát triển vận động					
1	3	- Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	3,4,5 tuổi: * Hô hấp: Gà gáy - Tay: Co và duỗi tay/ từng tay kết hợp kiễng chân 5T - Lưng bụng: Cúi về phía trước, ngửa người ra sau - Chân: Bật tại chỗ * Hô hấp: Thổi nơ - Tay: Bắt chéo 2 tay trước ngực - Lưng, bụng: Nghiêng người sang trái, sang phải - Chân: Co và duỗi chân.		* HDH:Thể dục sáng - Thứ 2, 4 ca múa hát sân trường, thứ 3,5,6 tập thể dục theo nhạc * Hô hấp: Gà gáy - Tay: Co và duỗi tay/ từng tay kết hợp kiễng chân 5T - Lưng bụng: Cúi về phía trước, ngửa người ra sau - Chân: Bật tại chỗ *Hô hấp: Thổi nơ - Tay: Bắt chéo 2 tay trước ngực - Lưng, bụng: Nghiêng người sang trái, sang phải - Chân: Co và duỗi chân. * Hoạt động chơi: Trò chơi: Cá vàng bơi, Con thỏ, Bàn tay xinh, Rắn săn mồi....
2	4	- Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh			
3	5	- Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp			
4	3	Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Bật tại chỗ 5 lần	- Bật tại chỗ 5 lần		* Hoạt động học Thể dục: B: Bật tại chỗ 5 lần N-L: Bật nhảy trên cao xuống 30-45cm - Trò chơi VĐ: Chung sức
5	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Bật nhảy từ trên cao xuống 30-35 cm	- Bật nhảy từ trên cao xuống 30-35 cm		
6	5	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Bật nhảy từ trên cao xuống (40-45cm)	- Bật nhảy từ trên cao xuống (40-45.)		

7	3	Trẻ có thể kiểm soát được vận động: - Chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.	- 3,4,5t: Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.		*Hoạt động học: - Thẻ đục: Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh - TCVD: Chiếc vòng di động
8	4	Trẻ biết kiểm soát được vận động: - Chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.			
9	5	Trẻ biết kiểm soát được vận động: - Chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.			
13	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: - Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang, hàng dọc. - Bò chui qua cổng - Trèo lên xuống 3 giống thang	- Bò chui qua cổng - Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang, hàng dọc.		* Hoạt động học - VĐ: B,N: Bò chui qua cổng L: Bò chui qua ống dài 1,5x0,6m - Trò chơi VĐ: Đồng đội qua cầu - VĐ: B: Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang, hàng dọc. N-L: Chuyển bắt bóng qua đầu, qua chân. - Trò chơi VĐ: Chuyển bóng về đích - VĐ: Trèo lên xuống 3-7 giống thang - TC: Chuyển vòng nối tiếp * Hoạt động chơi: - TCM: + Ai nhanh nhất + Gấu và người thợ săn + Tôm cua cá thi tài + Bắt bướm..
14	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Chuyển bắt bóng qua đầu, qua chân. - Bò chui qua cổng - Trèo lên xuống 5 giống thang	* 4,5 T: ` Chuyển bắt bóng qua đầu, qua chân.	- Bò chui qua cổng	
15	5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Chuyển bắt bóng qua đầu, qua chân. - Bò chui qua ống dài (1,5m x 0,6m) - Trèo lên xuống 7 giống thang		- Bò chui qua ống dài (1,5m x 0,6m)	

b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
25	3	Trẻ có khả năng biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...	Nhận biết tên một số món ăn quen thuộc.		*Hoạt động ăn: `Trò chuyện với trẻ hàng ngày: Hôm nay các con ăn món gì? - Chế biến từ thực phẩm nào? * Hoạt động chơi: - Góc PV: Nhóm nấu ăn:Trẻ biết bắt chước thực hiện một số thao tác đơn giản trong chế biến món ăn.
26	4	Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	Nói được tên một số món ăn hằng ngày và dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn. ` Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống.		
27	5				
40	3	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: ` Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. ` Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	` Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. ` Nhận biết một số biểu hiện khi ốm	` Nhận biết trang phục theo thời tiết.	*Hoạt động chơi (giờ đón, trả trẻ): -Trò chuyện với trẻ hàng ngày: Trước và sau khi đi học con phải làm gì? Khi trời lạnh con phải ăn mặc như thế nào? khi ra nắng con phải làm gì? Khi con bị đau chảy máu con phải làm gì?.. * Hoạt động học: Rèn kỹ năng sống: Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết.
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức					
a) Khám phá khoa học					
57		Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu con vật: nhìn, nghe,sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của con vật có ở địa phương.	* 3+4+5T`</b> Cách chăm sóc và bảo vệ con vật có ở địa phương (gắn gũi 3T) <b>* 4,5T:</b> ` So sánh sự	` Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật quen thuộc.	* Hoạt động học: - KPKH: Một số con vật nuôi trong gia đình - KPKH: Một số con vật sống dưới nước (5e) - KPKH: Một số con côn trùng. * Hoạt động chơi:

58	3	Trẻ có thể làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng có ở địa phương. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi.	khác nhau và giống nhau (của 2/một số) con vật quen thuộc, gần gũi với trẻ có ở địa phương.		Chơi ngoài trời: - Thí nghiệm: Vật chìm vật nổi - Trải nghiệm: Bóc trứng - Thí nghiệm: Phép màu của sữa - Trải nghiệm: Trồng rau - Thí nghiệm: Sự đổi màu của nước - Quan sát: Con gà, con chó, con mèo, con cá, con cua, con tôm... - HDG: Xem sách, tranh ảnh về các con vật sống trong gia đình, trong rừng, dưới nước, các con côn trùng
61	4	Trẻ quan tâm đến những thay đổi của con vật xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về con vật.		` Đặc điểm bên ngoài của con vật gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người.	
62		Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét con vật như kết hợp nhìn, sờ... để tìm hiểu đặc điểm của con vật có ở địa phương.			
63		Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán nội dung khám phá, kinh nghiệm trong cuộc sống thực tế của trẻ. Ví dụ: Pha màu, dự đoán, quan sát, so sánh.			
66	5	Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các con vật xung quanh gần gũi như chăm chú quan sát động vật có ở địa phương; như đặt câu hỏi về các con vật.		- Đặc điểm, ích lợi và tác hại của con vật. - Quá trình phát triển của con vật, điều kiện	
67		Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về con vật như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét con vật và thảo luận về đặc điểm của con vật gần gũi xung quanh trẻ.			

68		Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận nội dung khám phá xung quanh môi trường sống của trẻ. Ví dụ: Thử nghiệm trứng chìm, trứng nổi, vật nổi vật chìm, sự đổi màu của nước...theo dõi và nói kết quả.		sống của một số con vật.	
71	3	Trẻ có thể phân loại các con vật theo một dấu hiệu nổi bật.	` Phân loại con vật theo (1 - 2; 2 - 3 dấu hiệu)		*Hoạt động chơi: - Góc học tập: chọn lô tô các con vật, bắt chước tiếng kêu của các con vật. - So sánh, phân loại một số con vật - Trò chơi mới: Người chăn nuôi giỏi
72	4	Trẻ biết phân loại các con vật theo một hoặc hai dấu hiệu.			
73		Trẻ biết phân loại các con vật (có ở địa phương) theo những dấu hiệu khác nhau.			
74	5	Trẻ có khả năng loại một con vật (có ở địa phương) không cùng nhóm với các con vật còn lại.	` Loại một con vật không cùng nhóm.		
75	3	Trẻ có thể nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của con vật gần gũi,quen thuộc khi được hỏi.	` Mối liên hệ đơn giản giữa con vật quen thuộc với môi trường sống của chúng.		

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

84	3	Trẻ có khả năng đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 3,4	* 3, 4,5 T: Đếm trên đối tượng/đếm trong phạm vi (3;7), (4; 8) và đếm theo khả năng.		* Hoạt động học: - Toán: L: Củng cố số lượng trong phạm vi 7, nhận biết chữ số 7 N : Nhận biết số lượng trong phạm vi 7, nhận biết chữ số 3 B : Nhận biết nhóm có số lượng 3 - Toán: L : Củng cố số lượng trong phạm vi 8, nhận biết chữ số 8 N : Nhận biết số lượng trong phạm vi
85		Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 3,4 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
87	4	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 7,8.			
88		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 7,8 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
90		Trẻ biết đếm trên đối tượng			

		trong phạm vi 7,8 và đếm theo khả năng.			8, nhận biết chữ số 4 B : Nhận biết nhóm có số lượng 4
91		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 7,8 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.		Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan	
92	4	Trẻ có thể sử dụng các số từ 1-4 để chỉ số lượng, số thứ tự.	` Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi (3,7), (4,8)		
93	5	Trẻ nhận biết các số từ 6-8 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.			
94	3	Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 3,4.	` Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. ` Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.		* Hoạt động học: B: Tách gộp nhóm có 3 đối tượng thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau và đếm N: Tách gộp nhóm có 3 đối tượng thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau, đếm và nói kết quả L: Tách gộp nhóm có 7 đối tượng thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau đếm và đặt thẻ số * Hoạt động học: B: Tách gộp nhóm có 4 đối tượng thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau và đếm N: Tách gộp nhóm có 4 đối tượng thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau, đếm và nói kết quả L: Tách gộp nhóm có 8 đối tượng thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau đếm...
95		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 3,4 thành hai nhóm.			
96	4	Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 3,4 đếm và nói kết quả.			
97		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.			
98	5	Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 7,8 và đếm.			
99		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 7,8 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.			

C) Khám phá xã hội				
138	3	Trẻ có thể kể tên một số hoạt động của ngày 22/12 ngày thành lập QĐNDVN...qua trò chuyện, tranh ảnh.	` Đặc điểm nổi bật của ngày thành lập QĐND Việt Nam 22/12.	* Hoạt động học: - KPXH: Trò chuyện về nghề bộ đội * Hoạt động chơi: - Góc học tập: Xem tranh, ảnh, về ngày 22/12 - Trò chuyện về công việc của các chú bộ đội (5e)
140	4	Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của một số hoạt động trong ngày TLQĐNDVN		
142	5	Trẻ biết kể tên và nói về hoạt động nổi bật của "Ngày 22/12 là ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam		
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
147	3	Trẻ có khả năng hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi; con vật sống trong gia đình, sống dưới nước, sống trong rừng...	` Hiểu các từ tên gọi con vật sống trong gia đình, sống dưới nước, sống trong rừng...gần gũi, quen thuộc	* HĐ chơi: (Giờ đón, trả trẻ) TCTV: Thỏ hàng, cày ruộng, gặm cỏ, bộ đội biên phòng, ngày 22/12, biên giới, Con voi, con hổ, con hươu cao cổ, Con khỉ, con gấu, con chó sói... - Thực hành phát âm các tiếng có chứa âm khó: Lộp bộp, long lanh, run sợ, kim cương, đồng, lập lờ, chập chờn...
148	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Con vật sống trong gia đình, sống dưới nước, sống trong rừng...	` Hiểu các từ chỉ đặc điểm, con vật sống trong gia đình, sống dưới nước, sống trong rừng...	
149	5	Trẻ có khả năng hiểu nghĩa từ khái quát: Động vật sống trong gia đình, sống dưới nước, sống trong rừng...	` Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa.	
153	3	Trẻ có khả năng nói rõ các tiếng	- Phát âm các tiếng của tiếng Việt;	
165	3	Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, cao dao, đồng dao của địa phương, mang đặc trưng của địa phương.	` Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	* Hoạt động học - Thơ: Chú bộ đội hành quân trong mưa - Thơ: Đom đóm * Hoạt động chơi - Đọc ca dao, đồng dao: Lúa ngô là cô đậu nành, họ rau, lộn cầu vòng... - Câu đố về chủ đề động vật
166	4			
167	5	Trẻ biết đọc diễn cảm bài thơ, cao dao, đồng dao..	` Đọc thơ, cao dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.	

168	3	Trẻ có khả năng kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	` Kể lại một vài tình tiết truyện đã được nghe.		* Hoạt động học - Truyện: Chú dê đen
169	4	Trẻ biết cách kể lại truyện có mở đầu và kết thúc.	` Kể lại truyện đã được nghe (Theo trình tự 5T)		
170	5	Trẻ biết kể lại chuyện đã được nghe theo trình tự nhất định			
172	3	Trẻ có khả năng bắt trước giọng nói của nhân vật trong truyện.	` Đóng vai theo lời dẫn truyện của giáo viên		
173	4	Trẻ có khả năng bắt trước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện.	` Đóng kịch		
174	5	Trẻ có khả năng đóng được vai của nhân vật trong truyện.			
194	4	Trẻ biết nhận dạng 1- 3 chữ cái i,t,c trong bảng chữ cái tiếng việt.	` Tập tô, tập đồ các nét chữ. ` Nhận dạng chữ cái (4 tuổi nhận dạng chữ i, t,c; 5t nhận biết các chữ cái i,t,c).		* Hoạt động học - LQCC: i,t,c (5E) - Tập tô chữ cái: i,t,c * Hoạt động chơi - GHT: Tô đồ chữ cái: o, ô, ơ, a,ă,â, e,ê, u, ư, i,t,c
195	5	Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.		` Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	
196		Trẻ biết nhận dạng các chữ cái i,t,c trong bảng chữ cái tiếng việt.			

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

209	3	Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	- Mạnh dạn tự tin bày tỏ ý kiến - Thực hiện thông qua các nội dung giáo dục (Hoạt động chơi, hoạt động chiều)		* Hoạt động chơi: - Chơi ở các góc - Vệ sinh đồ dùng đồ chơi - Góc tạo hình: vẽ, tô màu một số con vật
210		Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản khi được giao (Chia giấy vẽ, xếp đồ chơi...)			
211	4	Trẻ cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi...)			
243	3	Trẻ thích quan sát và chăm sóc các con vật gần gũi	` Bảo vệ, chăm sóc con vật	Nhận biết hành vi " đúng"- "sai", "tốt"-	*Hoạt động chơi: (Giờ đón, trả trẻ) - Trò chuyện về cách chăm sóc, và bảo vệ các con vật. - Xem video, tranh

				'xấu	ảnh về một số cách bảo vệ, chăm sóc con vật. *Hoạt động học: - Kỹ năng sống: Kỹ năng xử lý khi bị động vật, côn trùng cắn.
244	4	Trẻ thích chăm sóc các con vật quen thuộc.			
245	5				
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
260	3	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc. thích nghe đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.	` Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)		* Hoạt động học: - NH: + Gà gáy le te + Lá xanh + Chú voi con ở bản Đôn + Chị ong nâu và em bé - Đọc thơ, ca dao, đồng dao về chủ đề: Con vỏi con voi, Con gà cục tác lá chanh, Con cua mà có 2 càng..., câu đố về chủ đề động vật
261	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện.	` Nghe và nhận ra/ nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca/ 5T: nhạc cổ điển)		
262	5	Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.		` Nghe và nhận ra sắc thái (Vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.	
263	3	Trẻ có khả năng hát tự nhiên, hát được giai điệu bài hát quen thuộc.	*3-4-5T: Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát ` 4-5T: Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát		*Hoạt động chơi: - Góc âm nhạc: Hát: Con gà trống, Cá vàng bơi, Một con vịt, Rửa mặt như mèo..
264	4	Trẻ có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...			

265	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu , lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...			
266	3	Trẻ có khả năng vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (Vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	* 3,4,5T: " Vận động theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc (đơn giản; 4+5T nhịp nhàng " Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp. (4,5T theo tiết tấu).		* Hoạt động học - VTTN: Gà trống, mèo con và cún con - VDMH: Cháu thương chú bộ đội - VDMH: Đồ bạn
267	4	Trẻ có thể vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).			
268	5	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).		` Thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc.	
269	3	Trẻ có khả năng sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	` Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.		* Hoạt động học: - HĐ chiều: làm túi đựng tiền hình con vật (EDP) - Làm mặt nạ hình con vật bằng các nguyên vật liệu khác nhau * Hoạt động chơi: - Góc tạo hình: Làm các con vật bằng hạt gạo, lá cây, que kem.. - Chơi ngoài trời: + Chơi với phấn vẽ các con vật + Xếp hình các con vật bằng các vật liệu thiên nhiên: Đá, sỏi, hạt gạo, lá cây....
270	4	Trẻ có thể phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.	` Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.		
271	5	Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	` Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm.		
272	3	Trẻ có kỹ năng vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành bức tranh đơn giản.	` Sử dụng một số kỹ năng vẽ để tạo ra sản		* Hoạt động học: Tạo hình: - Vẽ con gà trống

273	4	Trẻ có kỹ năng vẽ phối hợp được các nét xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.	phẩm (3T đơn giản, 4T có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét)	(Mẫu)
274	5	Trẻ phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.	
275	3	Trẻ có kỹ năng xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.	` Sử dụng một số kỹ năng xé dán để tạo ra sản phẩm (3T đơn giản, 4T có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét)	* Hoạt động học: - Xé dán đàn cá (ĐT) *Hoạt động chơi: - Góc tạo hình: Xé, dán các con vật
276	4	Trẻ có kỹ năng xé theo đường thẳng, đường cong,,, và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.		
277	5	Trẻ phối hợp các kỹ năng xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.		

Tổng số mục tiêu thực hiện trong chủ đề: 3 tuổi: 29 MT, 4 tuổi: 28 MT, 5 tuổi: 29 MT

Người lập

Ban giám hiệu ký duyệt

Nguyễn Thùy Trang

Nguyễn Hồng Vân